

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 100/2021/HS-ST  
Ngày: 14/04/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Thẩm và bà Nguyễn Thị Mai Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký TAND TP.V

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức C**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị C; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Lê Phương T – sinh năm 1985

Trú tại: Khối V, phường Đ, TP.V, Nghệ An – có mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1984. Trú tại: Khối 4, phường H, TP.V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài, Nguyễn Đức C đã nảy sinh ý định lừa mượn chiếc xe mô tô của chị Lê Phương T để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/03/2020, Chính đến kiot của chị Lê Phương T (xóm Đ, xã H, TP.V, tỉnh Nghệ An) gặp chị T và lừa chị T là mượn xe máy đi công việc và hứa mượn nhất vào sáng ngày 28/03/2020 sẽ trả lại xe. Chị T đồng ý cho C mượn chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen bạc mang biển kiểm soát 37M1-206.53, số khung 3904HY166220, số máy JA39E0166267. C nghĩ để bán được xe thì phải có giấy đăng kí xe nên đã nói với chị T “chị cho em mượn giấy đăng kí xe để phòng trường hợp bị Cảnh sát cơ động kiểm tra” nên chị T đã đưa đăng kí xe cho C. Sau khi lấy được xe, C điều khiển chiếc xe này đi bán nhưng do đêm khuya không bán được nên C đi chơi game. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/03/2020, Nguyễn Đức C tiếp tục điều khiển chiếc xe này đến bán cho anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1984, trú tại: khối 4, phường H, TP.V, tỉnh Nghệ An) với giá 8.000.000 đồng rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Chị T đã nhiều lần gọi điện yêu cầu C trả xe nhưng C không trả. Sau khi tìm kiếm, biết C đã bán chiếc xe của mình cho anh Nguyễn Văn T1 nên chị T đã đến gặp anh T1 chuộc lại chiếc xe với giá 8.000.000 đồng. Ngày 31/03/2020, chị T đã đến Công an xã Nghi Đức, TP.V trình báo sự việc trên.

Ngày 02/02/2021, biết Cơ quan Công an đang điều tra sự việc, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Đức C đã đến Công an xã Nghi Đức, TP.V để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V đã ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 17/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân TP.V kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen bạc mang biển kiểm soát 37M1-206.53, số khung 3904HY166220, số máy JA39E0166267 đã qua sử dụng có trị giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Phương T đã nhận lại tài sản bị mất, anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại 8.000.000 đồng nên không có ai có yêu cầu gì về dân sự.

Về vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen bạc mang biển kiểm soát 37M1-206.53. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.V đã trả lại cho chị T.

Cáo trạng số 116/CT-VKS-TPV ngày 24/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Đức C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Đức C từ 06 đến 09 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/03/2020 tại kiot của chị Lê Phương T ở xóm Đ, xã H, TP.V, tỉnh Nghệ An. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, bằng thủ đoạn gian dối, Nguyễn Đức C đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Phương T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen bạc mang biển kiểm soát 37M1-206.53, trị giá 7.000.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Đối với anh Nguyễn Văn T1 đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu đen bạc, biển kiểm soát 37M1-206.53. Quá trình điều tra xác định anh T1 không biết tài sản do Nguyễn Đức C phạm tội mà có nên Nguyễn Văn T1 không phạm tội.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức C **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 02/02/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**